BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4577 /TCT-CS V/v giải đáp vướng mắc về chính sách miễn tiền thuê đất.	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang.

Tổng cục Thuế nhận được công văn kiến nghị ngày 15/8/2013 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng khoáng sản MêKông về miễn tiền thuê đất. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

+ Tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 13 quy định nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

"1. Đất thuê, mặt nước thuê để thực hiện dự án đầu tư thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thì được thực hiện theo từng dự án đầu tư.

4. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định này chỉ được thực hiện trực tiếp với đối tượng được thuê và tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp."

+ Tại Khoản 4, Điều 14 quy định miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước

"4. Kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động, cụ thể như sau:

a) Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; tại cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường.

b) Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư.

c) Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

d) Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của Chính phủ."

- Tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

"10. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

"4. Kể từ ngày dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, cụ thể như sau:

a) Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư; tại cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường.

b) Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

d) Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của Chính phủ".

- Tại Điểm 54, Phụ lục II danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định:

"Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

Tỉnh Kiên Giang: Toàn bộ các huyện và các đảo, hải đảo thuộc tỉnh".

- Tại Điều 1 Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 56111000281 ngày 28/6/2012 quy định:

"Đối với diện tích đất thực hiện dự án được xem xét áp dụng các chính sách về đất đai theo quy định của Luật đất đai và các văn bản pháp lý có liên quan".

Căn cứ quy định nêu trên đề nghị Cục Thuế tỉnh Kiên Giang căn cứ hồ sơ cụ thể của đơn vị để xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có vướng mắc đề nghị Cục Thuế tỉnh Kiên Giang báo cáo Tổng cục Thuế để phối hợp giải quyết.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Kiên Giang được biết./.

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Ngô Văn Độ

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng khoáng sản MêKông (xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang);
- Lưu: VT, CS (3b).

b705